

Số: /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Thông tư số 84/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 251/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 3 năm 2026; Báo cáo số 298/BC-SNNMT ngày 28 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở lập dự toán, phê duyệt thuyết minh các dự án, chương trình, mô hình khuyến nông, nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực lâm nghiệp.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi.
4. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực thủy sản.
5. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nghề muối.
6. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực đào tạo huấn luyện, thông tin tuyên truyền.

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo các quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 6 năm 2026 và bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Chánh VP, các PCVP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Các phòng: TH, NC, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn